

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2020/HNGĐ-ST

Ngày 31-3-2020

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Thanh Quý.

2. Ông Nguyễn Văn Nông.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1216/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2020/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Ngô Thị Ph, sinh năm 1995; địa chỉ: 43/14B khu phố T, phường T, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Phạm Văn T, sinh năm 1995; địa chỉ: 43/14B khu phố T, phường T, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 12 năm 2019 và quá trình tố tụng nguyên đơn chị Ngô Thị Ph trình bày:

- *Về hôn nhân:* Chị và anh Phạm Văn T có thời gian tìm hiểu nhau khoảng một năm thì tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ng, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình theo giấy chứng nhận kết hôn số 17 ngày 14/4/2017. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện không bị ai ép buộc.

Sau khi kết hôn vợ chồng thuê trọ sinh sống tại địa chỉ số 43/14B khu phố T, phường T, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Vợ chồng cùng làm công nhân, thu nhập

mỗi tháng khoảng 6 đến 7 triệu đồng. Thời gian đầu cuộc sống của hai vợ chồng cũng bình thường, đến tháng 5 năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T đi uống rượu với bạn bè say xỉn rồi về kiểm chuyện gây gỗ đánh chị. Hai vợ chồng có thời gian ly thân hơn 6 tháng nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Phạm Đăng Kh, sinh ngày 20/5/2018. Sau khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Đối với bị đơn anh Phạm Văn T:* Anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để cung cấp bản tự khai, tài liệu chứng cứ, tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải vào các ngày 13/01, 24/02/2020, tham gia phiên tòa vào các ngày 13/3 và 31/3/2020 nhưng vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng không cung cấp tài liệu chứng cứ hay yêu cầu triệu tập thêm người tham gia tố tụng.

- *Tại biên bản xác minh nguyên nhân mâu thuẫn* giữa chị Ph và anh T do Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương T hành ngày 13/01/2020, Hội Liên hiệp phụ nữ phường cung cấp thông tin như sau: Hội liên hiệp phụ nữ phường không nhận được đơn đề nghị hòa giải hôn nhân giữa chị Ngô Thị Ph và anh Phạm Văn T, đồng thời Hội cũng không tiếp nhận phản ánh từ cơ sở về mâu thuẫn giữa hai anh chị, do đó không biết rõ mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã được thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng Dân sự, tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Sự chấp hành pháp luật của đương sự: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và các quy định pháp luật liên quan. Bị đơn đã được triệu tập nhưng vắng mặt không có lý do nên đề nghị Hội đồng xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án nhận thấy yêu cầu ly hôn và nuôi con của nguyên đơn là có cơ sở theo quy định pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Ngô Thị Ph có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, anh Phạm Văn T đã được tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa vào các ngày 13/3/2020 và 31/3/2020 nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự Tòa án xét xử vắng mặt chị Ph và anh T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị Ph và anh Phạm Văn T là vợ chồng có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 17 ngày 14/4/2017 tại Ủy ban nhân dân xã Ng, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[3] Mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc; để đạt được mục đích đó vợ chồng phải chung thủy, thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ và tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt. Tuy nhiên, theo lời trình bày của chị Ph trong quá trình tố tụng cho thấy nguyên nhân mâu thuẫn bắt nguồn từ việc anh T không quan tâm chăm sóc, yêu thương chị Ph, thường xuyên uống rượu say xỉn rồi kiêu chuyện đánh chị Ph.

[4] Quá trình tố tụng Tòa án đã triệu tập anh T lên để hòa giải nhằm hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh T bỏ mặc không quan tâm đến hòa giải đoàn tụ, hàn gắn quan hệ hôn nhân gia đình. Đến khi chị Ph nộp đơn ly hôn vợ chồng chị đã có thời gian ly thân khoảng sáu tháng, vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc nhau và không cùng nhau chăm sóc con cái, điều này chứng tỏ mục đích của cuộc hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn đã thực sự trầm trọng, không thể hàn gắn vì vậy yêu cầu xin ly hôn của chị Ph là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về con chung: Vợ chồng chị Ph có 01 con chung, chị Ph có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Xét, việc giao con cho ai chăm sóc cũng đều phải đảm bảo sự phát triển tốt nhất cho con chung, quá trình Tòa án T hành tố tụng anh T không có ý kiến gì về việc nuôi con chung, thời gian vợ chồng sống ly thân chị Ph cũng là người trực tiếp chăm sóc con chung và cháu Phạm Đăng Kh chưa đủ 36 tháng tuổi cần có sự chăm sóc của người mẹ. Vì vậy, giao con chung Phạm Đăng Kh cho chị Ph trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn là phù hợp quy định tại Khoản 3 Điều 81 luật Hôn nhân gia đình. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Ph về việc không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

[6] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

Từ những phân tích trên, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An là có cơ sở chấp nhận.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Ngô Thị Ph phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147, các Điều 228, 235, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Ngô Thị Ph được ly hôn với anh Phạm Văn T (giấy chứng nhận kết hôn số 17 do Ủy ban nhân dân xã Ng, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình cấp ngày 14/4/2017).

2. *Về con chung:*

2.1. Anh Phạm Văn T giao con chung tên Phạm Đăng Khoa, sinh ngày 20/5/2018 cho chị Ngô Thị Ph trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Ngô Thị Ph không yêu cầu anh Phạm Văn T cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn chị Ph phải tạo điều kiện cho anh T trong việc thăm nom, chăm sóc con, không ai có quyền ngăn cản anh T thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. *Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung):* Đương sự không yêu cầu, Tòa án không giải quyết.

4. *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Chị Ngô Thị Ph phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0039850 ngày 19 tháng 12 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Đương sự (2);
- VKSND thị xã Dĩ An (1);
- CC THADS thị xã Dĩ An (1);
- TAND tỉnh Bình Dương (1);
- UBND xã Ng, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình (1);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**